

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 6 -2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn và quyền
nuôi con giữa chị T và anh V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Hồng Hải

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên
tòa:** Ông Hồ Ngọc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 751/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 105 đường M, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Vương V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 105 đường M, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 10/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thanh T trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Vương V vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Đ, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà công vụ xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đến

tháng 9/2014 thì chị chuyển công tác đến trường Tiểu học N, phường E, thành phố Đ thì vợ chồng thuê trọ tại số 105 Đa Minh, phường E, thành phố Đ. Mâu thuẫn gia đình xảy ra từ sau khi kết hôn khoảng nửa năm, nguyên nhân do anh V không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không tu chí làm ăn, không kiên trì làm một công việc lâu dài mà thường xuyên thay đổi công việc, thu nhập bấp bênh, lương không mang về phụ giúp vợ lo kinh tế gia đình mà chơi cờ bạc, nhiều lần cầm cố tài sản, xe máy của chị đi chơi cờ bạc, trong gia đình thì thường chửi bới, to tiếng với vợ con, ngoài ra từ tháng 6/2017 anh V đã ngoại tình, chị và gia đình đã khuyên can, anh V hứa từ bỏ nhưng đến nay vẫn không bỏ được, chung sống với anh V chị nhân thấy mệt mỏi, một mình nuôi con tốt hơn, nên chị dọn ra sống riêng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Vương V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 31/8/2012. Hiện con đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Anh Trần Vương V ký đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 10/11/2017 cùng chị Trâm, tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vương V,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng. Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V. Giao con tên Trần Minh Đ, sinh ngày 31/8/2012 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V yêu cầu được ly hôn và con chung do mẹ nuôi nên xác định quan hệ tranh chấp là *“Ly hôn và quyền nuôi con chung”* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Vương V hiện sống tại địa chỉ: Số 105 đường M, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ, nhưng anh Trần Vương V vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống theo chị Trần Thị Thanh T không hạnh phúc, nguyên nhân do anh V không có trách nhiệm trong gia đình, cơ bạc gây nợ nần, và con có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác chị và gia đình đã khuyên can, anh V hứa từ bỏ nhưng đến nay vẫn không bỏ được. Về phía anh Trần Vương V được tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt là thể hiện không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Trần Thị Thanh T. Qua xác minh được biết hiện tại vợ chồng không còn sống chung. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, yêu cầu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V là có căn cứ. Do anh V vắng mặt và không có đơn xin vắng mặt, nên không thể công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa hai bên, nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V.

[4] Về con chung: giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V có 01 con tên Trần Minh Đ, sinh ngày 31/8/2012. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hiện con đang ở với chị Trâm, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, vì vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên không đề cập. Sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Vương V.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Minh Đ, sinh ngày 31/8/2012 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Trần Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004333 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Vương V vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

5- Về yêu cầu Thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- UBND phường Đ, thành phố Đ
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

